

Số: 09 /2024/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ
(nay là thành phố Cần Thơ) và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ
về lĩnh vực tài chính, ngân sách

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 58/2001/QĐ-UB ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức sử
dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh
đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính
trị - xã hội tỉnh Cần Thơ.

2. Quyết định số 36/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc bổ sung đối tượng được trang bị điện thoại di động
và mức cước phí thanh toán tại Quyết định số 58/2001/QĐ-UB ngày 01 tháng 10
năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định số 70/2002/QĐ-UB ngày 29 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc bổ sung đối tượng được trang bị điện thoại di động và mức thanh toán cước phí điện thoại di động tại Quyết định số 58/2001/QĐ-UB ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định số 80/2002/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc bổ sung đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và mức cước phí thanh toán tại Quyết định số 58/2001/QĐ-UB ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quyết định số 37/2003/QĐ-UB ngày 24 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội Cần Thơ (ban hành theo Quyết định số 58/2001/QĐ-UB ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ).

6. Quyết định số 23/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về chế độ chi hành chính sự nghiệp.

7. Quyết định số 39/2005/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Phụ lục số 4 của Quyết định số 23/2005/QĐ-UB ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

8. Quyết định số 63/2005/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc mức thu phí trông giữ xe máy, ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và mức thu phí đầu giá tài sản.

9. Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện thực hiện.

10. Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.

11. Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành bảng giá tối thiểu đối với ô tô, mô tô, phương tiện thủy nội địa.

12. Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ.

13. Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tạm thời mức thu các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước.

14. Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Bảng giá tối thiểu đối với xe máy điện để áp dụng tính lệ phí trước bạ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP và các đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, QT *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển